

Số: 27/2024/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;  
tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ,  
bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng  
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19 (LẦN 2)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28  
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 ngày 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng  
4 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia  
bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số  
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 về việc quy định chi tiết một số điều  
và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số  
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật; số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5  
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 425/BC-PC ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

### **Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

#### **1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập ở mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của pháp luật.

#### **2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí 03 (ba) thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng; hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

<b>STT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Thôn, tổ dân phố loại 1</b> <i>(Hệ số so với lương cơ sở)</i>	<b>Thôn, tổ dân phố loại 2, loại 3</b> <i>(Hệ số so với lương cơ sở)</i>
1	Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	0,7	0,65
2	Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	0,65	0,6
3	Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	0,6	0,56

b) Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế

- Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn bằng 10% đối với các đối tượng khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ.

- Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế: Hỗ trợ mức đóng bằng 50% mức đóng bảo hiểm y tế của người thứ tư đối với hộ gia đình quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ.

2. Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động.

a) Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được bồi dưỡng 50.000 đồng/người/đêm nhưng không quá 200.000 đồng/người/tháng.

b) Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công

việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 300.000 đồng/người/tháng.

3. Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 300.000 đồng/người/tháng.

4. Các nội dung chi theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhưng chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương phải điều trị tại cơ sở y tế (kể cả các trường hợp tái phát) thì được hỗ trợ thanh toán 40% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/người/ngày cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện; trường hợp chết trong khi thực hiện nhiệm vụ, thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, mai táng phí bằng 10 lần mức hỗ trợ hàng tháng.

b) Các nội dung khác cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm (bao gồm: Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật): Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tiễn yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 (lần 2) thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Công an, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Hưng**